

T, ngày 05 tháng 8 năm 2022

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Bị đơn**: Anh Lưu Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lưu Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nuôi con chung**: Chị Trần Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Lưu Quang H, sinh ngày 18/10/2007 và Lưu Thị Thanh H, sinh ngày 03/12/2011. Anh Lưu Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ, công sức**: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000092 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Trần Thị L 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Màu Văn Mùi**